



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐH K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kỹ năng tìm việc làm

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000104	1101010852	Vũ Thị Ngọc	Linh	25/06/2005	NH11A	02					
2	000105	1101011383	Nguyễn Thị	Mai	16/11/2004	NH11A	02					
3	000106	1101010859	Nguyễn Công	Minh	25/10/2005	NH11A	02					
4	000107	1101010860	Phạm Quang	Minh	26/08/2005	NH11A	02					HP
5	000108	1101010861	Vũ Đức	Minh	03/11/2005	NH11A	02					HP
6	000109	1101011416	Nguyễn Trà	My	07/04/2005	NH11A	02					
7	000110	1101010870	Trần Bích	Ngọc	22/03/2005	NH11A	02					HP
8	000111	1101010874	Nguyễn Trần Thống Nhất		19/01/2005	NH11A	02					
9	000112	1101010875	Hoàng Thị Yến	Nhi	04/11/2005	NH11A	02					HP
10	000113	1101010877	Lê Quỳnh	Như	12/06/2005	NH11A	02					
11	000114	1101010880	Vương Thị Hồng	Nhung	01/06/2005	NH11A	02					
12	000115	0901010189	Nguyễn Hoàng	Phúc	02/08/2003	NH11A	02					
13	000116	1101011399	Phạm Thùy	Phương	27/08/2005	NH11A	02					HP
14	000117	1101010885	Nguyễn Minh	Quân	23/03/2005	NH11A	02					
15	000118	1101011432	Nguyễn Tiến	Quang	11/10/2005	NH11A	02					
16	000119	1101010888	Tạ Trường	Quang	09/11/2005	NH11A	02					HP
17	000120	1101011301	Nguyễn Phương	Quỳnh	19/08/2005	NH11A	02					HP
18	000121	1101010890	Trần Ngọc	Quỳnh	05/03/2005	NH11A	02					
19	000122	1101010896	Nguyễn Hiền	Thảo	02/01/2005	NH11A	02					HP
20	000123	1101010897	Nguyễn Đức	Thiện	25/02/2005	NH11A	02					HP
21	000124	1101010713	Nguyễn Khánh	Toàn	25/12/2005	NH11A	02					
22	000125	1101010905	Trần Thị Thùy	Trang	25/06/2000	NH11A	02					
23	000126	0901030111	Hoàng Minh	Trí	28/12/2003	NH11A	02					
24	000127	1101011422	Nguyễn Thị Thúy	Vân	30/04/2005	NH11A	02					
25	000128	0901010289	Nguyễn Quang	Vũ	17/05/2003	NH11A	02					HP,ĐK
26	000129	1101010910	Lương Ngọc	Vượng	08/09/2005	NH11A	02					
27	000130	1101011326	Trần Thị Hải	Yến	29/11/2003	NH11A	02					
28	000131	0810120544	Nguyễn Chiến	Thắng	19/09/2002	NH8A	02					

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
29	000132	1101031146	Trịnh Hương	An	08/04/2005	QT11A	03					
30	000133	1101031429	Lê Hải	Anh	17/08/2005	QT11A	03					
31	000134	1101030469	Lê Quang	Anh	23/10/2005	QT11A	03					
32	000135	1101030483	Phạm Thị Nguyệt	Anh	13/02/2005	QT11A	03					
33	000136	1101030495	Ngô Thị Nguyệt	Ánh	05/11/2005	QT11A	03					
34	000137	1101030500	Nguyễn Đức Tùng	Bách	02/12/2005	QT11A	03					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2